

PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2022-2023

(Từ 5/9/2022)

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	T	TV	Đ ²	TN	KH	S-Đ	MT	ÂN	TD	Tin	CN	KT	TA	HĐNG	BD	Tổng	Thực dạy
1	Trần Thị Hạnh	HT	Dạy 2t			2													2	ĐD 3B, 2B
2	Bùi Thị Tuyết	PHT	Dạy 4t			4													4	ĐD 2A, 2C, LT 4C, 5A
3	Bùi Thị Viên	TT tổ 1	CN 1A	3	12	Ng	2			Hà	LA	H					LA	T	17	17
4	Trần Thị Ngọc Ánh	GVVH	CN 1B	3	12	Ng	2			Hà	LA	2					1	T	20	20
5	Dương Thanh An	GVTH	CN 1C	3	12	Ng	2			Hà	LA	2					1	T	20	20
6	Phạm Thị Minh Thúy	TP tổ 2+3	CN 2A	5	10	HP	2			Hà	1	N					1	T	19	19
7	Nguyễn Thị Hải Vân	GVTH	CN 2B	5	10	HT	2			Hà	1	N					1	1	20	20
8	Ng T Thanh Kim Huệ	GVTH	CN 2C	5	10	HP	2			Hà	1	N					1	1	20	20
9	Ngô Hồng Linh	GVTH	CN 3A	5	7	1	2			Hà	LA	2	Ng	Ng		N	1	2	20	20
10	Nguyễn Thị Vân Anh	TT tổ 2+3	CN 3B	5	7	HT	2			Hà	LA	2	Ng	Ng		H	1	0	17	17
11	Trần Thị Thanh Huyền	GVTH	CN 4A	5	8	H		2	2	Hà	LA	Ng			1	N	Ng	2	20	20
12	Trần Thị Dịu	GVTH	CN 4B	5	8	H		2	2	Hà	LA	Ng			1	N	Ng	2	20	20
13	Nguyễn Thị Mai Hạnh	CTCĐ	CN 4C	5	8	H		2	1	Hà	LA	Ng			Ng	N	Ng	HP	16	16
14	Ngô Thị Ngân	TT tổ 4+5	CN 5A	5	8	T		2	2	Hà	LA	Hà			Hà	H	Ng	T, P	17	17
15	Nguyễn Thị Dung	GVTH	CN 5B	5	8	H		2	2	Hà	LA	Hà			N	H	Ng	3	20	20
16	Đàm Thị Thanh Mai	GVTH	CN 5C	5	8	H		2	2	Hà	LA	Hà			Ng	H	Ng	3	20	20
17	Cao Thị Minh Thêu	GVTH	BD	16t BD khối 1-2 ; 2t 3A, 01t địa 4C, 01t BD 4C, 01t đạo đức 5A, 02t BD 5A															23	23
18	Nguyễn Thị Nga	GV Tin		4t Tin, CN khối 3; 6t HĐNG khối 4,5; 6t TD khối 4; 2t KT khối 4C, 5C, 3t Đạo đức khối 1															21	21
19	Vương Thị Thúy Hà	GVMT	BTTND	14t MT khối 1-5; 6t TD khối 5; 1t KT 5A															21	21
20	Nguyễn Lan Anh	GVÂN	TPT	11t ÂN khối 1,3,4,5; 1t HĐTN 1A															12	12
21	Nguyễn Thị Nguyệt	GVTA		16t TA 3A+khối 4; 6t TD khối 2; 1t KT 5B															23	23
22	Nguyễn Thị Thu Hiền	GVTA		16t TA 3B+khối 5; 2t TD 1A; 5t đạo đức khối 4,5B,5C															23	23
																			395	389

Thủy An, ngày 5 tháng 9 năm 2022

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



